|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THÁI NGUYÊN**  Số: /2024/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2024* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số /TTr-CAT-PC08 ngày tháng năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định chi tiết thực hiện một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, bao gồm:

a)Quy địnhphạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ;

b) Quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ;

c) Việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa;

d) Quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố;

đ) Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị.

2. Quyết định này không áp dụng đối với xe của ngành Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm theo yêu cầu của lực lượng chức năng hoặc trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

3. Những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1.Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố, hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị theo khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Không áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng xe của ngành Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm theo yêu cầu của lực lượng chức năng hoặc trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Xe thô sơ là các loại xe bao gồm:*

a) Xe đạp là xe có ít nhất hai bánh và vận hành do sức người thông qua bàn đạp hoặc tay quay;

b) Xe đạp máy (gồm cả xe đạp điện, là xe đạp có trợ lực từ động cơ, nguồn động lực từ động cơ bị ngắt khi người lái xe dừng đạp hoặc khi xe đạt tới tốc độ 25 km/h);

c) Xe xích lô;

d) Xe lăn dùng cho người khuyết tật;

đ) Xe vật nuôi kéo;

e) Các loại xe tương tự là các loại xe có cấu tạo, tính năng và công dụng gần giống các loại xe quy định tại khoản này.

2. *Xe mô tô* gồm: xe có hai hoặc ba bánh chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, trừ xe gắn máy; đối với xe ba bánh thì khối lượng bản thân không lớn hơn 400 kg.

3. *Xe gắn máy* là xe có hai hoặc ba bánh chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có vận tốc thiết kế không lớn hơn 50 km/h; nếu động cơ dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc hoặc dung tích tương đương không lớn hơn 50 cm3; nếu động cơ dẫn động là động cơ điện thì công suất của động cơ không lớn hơn 04 kW; xe gắn máy không bao gồm xe đạp máy.

4. *Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở người, vận tốc thiết kế không lớn hơn 30 km/h, số người cho phép chở tối đa 15 người (không kể người lái xe).

5. *Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ* là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở hàng, có phần động cơ và thùng hàng lắp trên cùng một khung xe, có tối đa hai hàng ghế và chở tối đa 05 người (không kể người lái xe), vận tốc thiết kế không lớn hơn 60 km/h và khối lượng bản thân không lớn hơn 550 kg; trường hợp xe sử dụng động cơ điện thì có công suất động cơ không lớn hơn 15 kW.

6. *Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa* bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ là việc dùng các loại xe này để cung cấp dịch vụ vận tải người, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi.

7. *Phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật* là xe buýt có hệ thống thiết bị nâng, hạ phục vụ người khuyết tật lên, xuống xe và vị trí dành riêng cho người khuyết tật.

8. *Người khuyết tật* là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho việc đi lại, lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

9. *Đô thị* là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố, nội thị, ngoại thị của thị xã, thị trấn.

10. *Đường bộ trong khu đông dân cư* là đoạn đường bộ nằm trong khu vực nội thành phố, nội thị trấn và những đoạn đường có đông dân cư sinh sống sát dọc theo đường, có các hoạt động ảnh hưởng đến an toàn giao thông; được xác định bắt đầu bằng biển báo “Bắt đầu khu đông dân cư” và kết thúc bằng biển báo “Hết khu đông dân cư”.

11. *Giờ cao điểm* là khoảng thời gian thường xuyên có mật độ giao thông đi lại lớn tại một khu vực hoặc một tuyến đường.

**Điều 4. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ**

1. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ

a) Xe đạp, xe đạp máy, xe vật nuôi kéo (bao gồm cả các loại xe tương tự) được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ;

b) Xe xích lô, xe lăn dùng cho người khuyết tật (bao gồm cả các loại xe tương tự) được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ trong phạm vi đô thị, khu dân cư, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí;

c) Xe thô sơ quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều này không được phép hoạt động trên các tuyến đường cao tốc, các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định.

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ các tuyến đường sau: đường cao tốc, các tuyến đường có độ dốc dọc lớn hơn 10%, các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định.

3. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ trong phạm vi đô thị, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí và các tuyến đường nội bộ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp; trừ các tuyến đường sau: đường cao tốc, đường quốc lộ, các tuyến đường có độ dốc dọc lớn hơn 10%, các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định.

**Điều 5. Thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ**

1. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được vận chuyển hàng hóa không giới hạn thời gian trong ngày theo phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được vận chuyển hành khách theo phạm vi quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này và hoạt động theo thời gian được quy định như sau:

a) Trong phạm vi đô thị được lưu thông ngoài giờ cao điểm theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân huyện trực thuộc tỉnh;

b) Trong phạm vi khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp được lưu thông theo thời gian hoạt động do đơn vị quản lý khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp quy định.

**Điều 6. Việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa**

1. Xe thô sơ khi kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa phải đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định của Chính phủ, các quy định của pháp luật có liên quan và chỉ được hoạt động trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

2. Xe đạp máy, xe xích lô được phép kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa. Khi kinh doanh vận chuyển hành khách, người điều khiển xe đạp máy, xe xích lô phải thực hiện đăng ký, thông báo/khai báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về thông tin loại phương tiện và người điều khiển phương tiện (họ, tên và số định danh cá nhân).

3. Xe đạp, xe vật nuôi kéo chỉ được kinh doanh vận chuyển hàng hóa.

4. Xe lăn dùng cho người khuyết tật không được kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

5. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải chấp hành quy định tại Điều 35, Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2004. Người kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy phải thực hiện đăng ký, thông báo/khai báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú thông tin về biển số xe và người điều khiển phương tiện (họ, tên và số định danh cá nhân).

6. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe mô tô, xe gắn máy phải chấp hành quy định tại Điều 80 Luật Đường bộ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

7. Xe mô tô, xe gắn máy kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ; không được hoạt động trên đường cao tốc và các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định.

**Điều 7. Hoạt động vận tải và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng**

1. Phương tiện, thiết bị chuyên dùng để thu gom vận chuyển chất thải, phế thải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Là xe tải chuyên dùng (đối với xe vận chuyển bùn hầm cầu), xe thu gom vận chuyển phế thải (hoặc xe ép rác), xe tải có thùng kín và xe trang bị bạt phủ (đối với xe vận chuyển bùn nạo vét), Xe téc phun nước rửa đường, xe quét rác hút bụi đường phố;

b) Bồn xe hoặc thùng xe có trang bị van khóa, đảm bảo không gây rò rỉ chất thải trong quá trình lưu thông vận chuyển;

c) Thiết bị bơm, hút bùn hầm cầu, bùn nạo vét phải đảm bảo kín không rò rỉ;

d) Có đầy đủ thiết bị và biện pháp kỹ thuật làm vệ sinh xe tại địa điểm thu gom, tại cơ sở trong thời gian lưu giữ và tại địa điểm xử lý sau khi chuyển giao chất thải, phế thải đến địa điểm xử lý tập trung.

2. Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng khi tham gia giao thong phải chấp hành các quy định:

a) Phải được che phủ kín, không để rơi vãi trên đường phố;

b) Trường hợp để rơi, vãi vật liệu xây dựng, phế thải rời xuống đường thì đơn vị vận tải và người lái xe phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, gây ô nhiễm môi trường;

c) Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm trong suốt quá trình vận chuyển.

3. Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng

a) Được phép hoạt động trên tuyến đường giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh, trừ các tuyến đường, khu vực mà các cơ quan quản lý đặt biển cấm.

b) Đối với xe ô tô (xe ép rác) được phép vận chuyển trong khoảng thời gian từ 17 giờ 00 phút ngày hôm trước đến 05 giờ 00 phút ngày hôm sau;

c) Xe vận chuyển bùn hầm cầu, xe téc phun nước rửa đường, xe quét rác hút bụi đường phố, xe vận chuyển bùn nạo vét không hoạt động trong các khung giờ cao điểm hằng ngày (từ 06 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút, từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút, từ 16 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút).

**Điều 8. Phạm vi, thời gian hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị**

1. Các phương tiện tham gia hoạt động vận tải đường bộ được phép hoạt động trên tuyến đường giao thông công cộng trong đô thị trên địa bàn tỉnh, trừ các tuyến đường, khu vực các cơ quan quản lý đặt biển cấm.

2. Đối với phương tiện hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và xe bốn bánh có gắn động cơ phải hoạt động đúng tuyến, đúng lịch trình, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định.

3. Đối với xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quyết định này.

4. Các phương tiện (trừ các phương tiện quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này) được phép hoạt động không giới hạn thời gian trong ngày, trừ trường hợp có quy định riêng của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đối với loại phương tiện cụ thể và phải chấp hành các quy định về tổ chức giao thông đô thị tại địa phương (nếu có).

**Điều 9. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị**

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải đầu tư các phương tiện xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

2. Đến hết năm 2025, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải đảm bảo có ít nhất 5% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật. Trường hợp phương tiện không có thiết bị hỗ trợ, thì nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật lên xuống xe.

3. Từ năm 2025 đến hết năm 2030 phải có ít nhất 10% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

4. Từ năm 2031 đến hết năm 2035 mỗi năm tăng thêm ít nhất 02% tỷ lệ phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật;

5. Sau năm 2035, tối thiểu phải đạt 20% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

6. Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải chủ động bố trí phương tiện tham gia hoạt động trên tuyến đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật theo khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này.

**Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

1. Công an tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm soát giao thông, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thủ tục đăng ký, cấp biển số cho xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và điều kiện hoạt động xe thô sơ khi tham gia giao thông;

d) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định; các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này; phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Hướng dẫn bằng văn bản theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế lưu thông đối với xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị khác;

c) Chấp thuận bằng văn bản theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế lưu thông đối với xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Định kỳ hằng tuần, hằng tháng trao đổi thông tin với Công an tỉnh về hoạt động của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

đ) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân về thủ tục, điều kiện kiểm định xe bốn bánh có gắn động cơ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này tại địa phương; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố trên địa bàn cấp huyện;

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quyết định và tổ chức lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế lưu thông đối với xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố trên các tuyến đường do địa phương quản lý; riêng đối với các tuyến đường không thuộc thẩm quyền quản lý, khi lắp đặt phải có văn bản đề nghị và được sự chấp thuận bằng văn bản của đơn vị quản lý tuyến đường đó;

c) Chỉ đạo lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Đài truyền thanh các huyện, thành phố, tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân; vận động Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phản ánh kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý theo quy định.

5. Chủ phương tiện

Đảm bảo các điều kiện an toàn kỹ thuật của phương tiện; thực hiện đăng ký, kiểm định đối với các loại phương tiện phải đăng ký, kiểm định; thực hiện đăng ký, thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa; chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, pháp luật về bảo vệ môi trường, Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan khi tham gia giao thông.

**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025; các quy định có liên quan trước đây đều bị bãi bỏ, sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;  - Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;  - Cục Pháp chế và CCHC, tư pháp Bộ Công an;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Như Điều 11 (để thực hiện);  - UB MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh (để giám sát);  - Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên;  - LĐVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, CAT (CSGT). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Huy Dũng** |